

KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ: BẢN THÂN KỲ DIỆU CỦA BÉ – TẾT TRUNG THU
Thời gian thực hiện 3 tuần: Từ ngày 29/09 - 17/10/2025.

TT	Mục tiêu	Nội dung	Hoạt động
1. Lĩnh vực phát triển thể chất			
a, Phát triển vận động			
1	Trẻ thực hiện đủ, các động tác trong bài thể dục theo hướng dẫn.	- Tập các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp: - Hô hấp: Hít vào, thở ra. - Tay: + Co và duỗi tay. - Lưng, bụng, lườn: Quay sang trái, sang phải. - Chân: Ngồi xổm; đứng lên.	- HĐH: + Tập các động tác kết hợp bài hát: Nắng sớm, Nào chúng ta cùng tập thể dục. - HĐC: + Ngửi hoa
2	Trẻ có thể giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: - Đi trong đường hẹp	- Đi trong đường hẹp	- Hoạt động học: + Đi trong đường hẹp - HĐC: + TCVD: Chó sói xấu tính
5	Trẻ có thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập: Bật về phía trước; Trườn về phía trước	- Bật về phía trước - Trườn về phía trước	- HĐH: + Bật về phía trước + Trườn về phía trước - HĐC: + TCVD: Trời mưa; Bắt chước tạo dáng
6	Trẻ thực hiện được các vận động: Gập, đan ngón tay vào nhau.	- Gập, đan các ngón tay vào nhau.	- HĐC: + TC: Tay đẹp, trò chơi với các ngón tay
7	Trẻ có thể phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động: - Xếp chồng 8 – 10 khối không đồ. - Tự cài, cởi cúc.	- Xếp chồng các hình khối khác nhau. - Cài, cởi cúc.	- HĐLD: + Thực hiện mặc áo, cởi áo - HĐC: + Góc xây dựng: Xếp hình người tập thể dục, xây vườn cây của bé, xây nhà của bé.
b, Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe			

8	Trẻ nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh (thịt, cá, trứng, sữa, rau...).	- Nhận biết một số thực phẩm quen thuộc.	- HĐ ăn: + Trò chuyện , gọi tên của thực phẩm có trong món ăn. - HĐC: + Chọn lô tô các món ăn + Cho trẻ xem video, hình ảnh các món ăn + Trò chuyện về thực phẩm cần thiết cho cơ thể trẻ
10	Trẻ biết ăn để chóng lớn, khoẻ mạnh và chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau.	- Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất.	
11	Trẻ có thể đánh răng, súc miệng, rửa tay, lau mặt với sự giúp đỡ của người lớn.	- Tập đánh răng, súc miệng, lau mặt. - Tập rửa tay bằng xà phòng	- HĐ ăn và vệ sinh: + Trò chuyện về lợi ích của việc đánh răng, rửa mặt theo quy trình. + Cho trẻ thực hành lau mặt, súc miệng sạch sẽ sau khi ăn + Thực hành: Tập rửa tay bằng xà phòng + Trẻ biết mời cô, mời bạn trước khi ăn + Trẻ biết xin cô đi vệ sinh và đi vệ sinh đúng nơi quy định
14	Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: - Chấp nhận: Vệ sinh răng miệng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học.	- Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người	- HĐC: + Trò chuyện, xem video về vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường + Trò chuyện lợi ích của việc vệ sinh răng miệng. - HĐLD: + Cho trẻ nhặt lá cây, nhặt rác xung quanh trường
17	Trẻ biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở: Không cười đùa trong khi ăn, uống.	- Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm đối với bản thân.	- HĐ ăn: + Trò chuyện với trẻ về những hành động nguy hiểm trong ăn uống. - HĐC: + Cho trẻ xem hình ảnh, video và trò chuyện về hành động nguy hiểm trong ăn uống.

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

a, Khám phá khoa học

19	Trẻ có thể sử dụng	- Chức năng của các giác quan	+ Thực hành: chỉ, nói
----	--------------------	-------------------------------	-----------------------

	các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: nhìn, nghe, ngửi, sờ,.. để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng.	và một số bộ phận khác của cơ thể.	tên các bộ phận trên cơ thể trẻ - TCM: + Cửa hàng thực phẩm
b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán			
34	Trẻ biết sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đối tượng trong không gian so với bản thân.	- Nhận biết phía trên – phía dưới, phía trước – phía sau, tay phải – tay trái của bản thân.	- HĐH: + Nhận biết tay phải, tay trái của bản thân + Nhận biết phía trên, phía dưới, phía trước, phía sau của bản thân trẻ. - HĐC: + Trò chơi: Chúng ta cùng thi tài; Tô màu tay phải, tay trái; Ai nhanh nhất
c, Khám phá xã hội			
35	Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện	- Tên, tuổi, giới tính của bản thân.	- HĐH: + Bé giới thiệu về mình - HĐC: + Trò chơi: Tìm bạn
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ			
43	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi chỉ tên gọi, các bộ phận và các giác quan của cơ thể, đồ chơi trung thu, các loại bánh, quả trung thu.	- Hiểu các từ chỉ tên gọi, các bộ phận và các giác quan của cơ thể. + Đồ chơi trung thu, các loại bánh và quả trung thu.	- TCM: Tên tôi là gì - HĐC: + Thực hành: Chỉ, nói tên các bộ phận trên cơ thể trẻ, bánh dẻo, bánh nướng, quả bưởi, đèn ông sao....
45	Trẻ nói rõ các tiếng việt chỉ về bản thân, giới tính, tết trung thu	- Phát âm rõ các tiếng có chứa các âm khó trong chủ đề. - Trả lời và đặt các câu hỏi: Con tên là gì? Con là bạn trai hay bạn gái, Đây là bánh gì? Để làm gì?	- HĐC: + Thực hành phát âm những từ khó trong bài thơ “Trăng sáng”: Lơ lửng, ánh trăng, trăng khuyết. + Thực hành nói: Tôi chào bạn, tôi xin lỗi bạn, nam, nữ, gái, trai... + Trò chuyện, gọi tên và giới tính của các bạn - HĐH: + KPXH: Trò chuyện về ngày tết trung thu.
46	Sử dụng được các từ thông dụng chỉ đặc điểm, giới tính của trẻ.		
47	Sử dụng được các	- Bày tỏ sở thích, giới	- HĐC:

	loại câu đơn về bản thân, tết trung thu	tính và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, tết trung thu	+ Thực hành: Bé giới thiệu về mình - HĐ ăn, ngủ, vệ sinh: + Gọi ý trẻ nói các nhu cầu của bản thân: ăn, ngủ, đi vệ sinh.
49	Trẻ có thể đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao trong chủ đề “Bản thân kỳ diệu của bé- Tết trung thu”.	- Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè trong chủ đề “Bản thân kỳ diệu của bé- Tết trung thu”. - Đọc thơ: Bé ơi; Đôi mắt của em, trắng sáng + Nghe hát: Sinh nhật hồng, nắm tay thân thiết, thật đáng chê. - Đọc ca dao: Nu na nu nống; Đồng dao: Tay đẹp	- HĐH: + Thơ: Trắng sáng + Nghe hát: Sinh nhật hồng, nắm tay thân thiết, thật đáng chê. - HĐC: + Xem tranh thơ: Bé ơi; Đôi mắt của em, trắng sáng + Đọc ca dao: Nu na nu nống + Đọc đồng dao: Tay đẹp
50	Trẻ có thể kể lại truyện “ Gấu con bị đau răng” với sự giúp đỡ của cô giáo	- Nghe hiểu nội dung truyện kể: “Gấu con bị đau răng” - Kể lại truyện: “Gấu con bị đau răng”	- HĐH: + Truyện: Gấu con bị đau răng - HĐC: + Xem tranh truyện: Gấu con bị đau răng
52	Trẻ sử dụng các từ vâng ạ, dạ, thưa, ... trong giao tiếp.	- Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép	- HĐC: + Cho trẻ thực hành sử dụng các từ vâng ạ, dạ, thưa, ... ở mọi lúc mọi nơi
54	Trẻ biết đề nghị người khác đọc sách cho nghe, tự gỡ sách xem tranh.	- Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau. - Tiếp xúc với chữ, sách truyện	- HĐC: + Cho trẻ nghe, xem tranh truyện về chủ đề: “Bản thân kỳ diệu của bé - tết trung thu”. + Tô màu các bộ phận trên cơ thể
56	Trẻ thích vẽ, ‘viết’ nguệch ngoạc		
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội			
57	Trẻ có thể nói được tên, tuổi, giới tính nam, nữ của bản thân.	Tên, tuổi, giới tính (nam, nữ)	- HĐC: + Thực hành: Bé giới thiệu về mình + Trò chơi: Tôi tên là gì?
66	Trẻ biết chào hỏi và nói cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở...	- Cử chỉ, lời nói lễ phép (chào hỏi, cảm ơn).	- HĐC: + Cho trẻ thực hành chào cô, chào bố mẹ, ông bà, chào bạn khi đến lớp và đi về + Cho trẻ thực hành sử dụng

			các từ cảm ơn, xin lỗi, ... ở mọi lúc mọi nơi
68	Trẻ cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ	- Chơi hoà thuận với bạn.	- HĐC: + Quan sát khi trẻ chơi với nhau ở các hoạt động: HĐNT, HĐG,...
70	Trẻ bỏ rác đúng quy định	- Giữ gìn vệ sinh môi trường.	- Hoạt động lao động: Nhặt rác, lá rụng xung quanh trường/lớp

5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ

73	Trẻ chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc về chủ đề “Bản thân kỳ diệu của bé - tết trung thu”.	- Nghe các bài hát, nhạc thiếu nhi: Sinh nhật hồng, Ánh trăng hòa bình	- HĐH: + Nghe các bài hát: Sinh nhật hồng, Chiếc đèn ông sao. + Hát: Mừng sinh nhật, đêm trung thu. - HĐC: + Xem video bài hát “Mừng sinh nhật”; “Đêm trung thu”
74	Trẻ hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc	- Hát đúng giai điệu lời ca bài hát: Mừng Sinh nhật; Hát các bài hát về cơ thể của bé “Cái mũi; Đường và chân”, gác trăng	+ Góc âm nhạc: Hát các bài hát về cơ thể của bé “Cái mũi; Đường và chân” + Trẻ hát các bài hát về chủ đề trong giờ trả trẻ - HĐ phòng âm nhạc:
75	Trẻ biết vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa)	- Vận động đơn giản theo nhịp điệu của bài hát: Tay thơm, tay ngoan	+ DVD: Mừng sinh nhật, đêm trung thu. + T/C: Đoán tên bạn hát, ai đoán giỏi.
76	Trẻ có thể phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm: nặn bánh trung thu	- Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm : nặn bánh trung thu	- HĐH: + Tô màu bạn trai, bạn gái (ĐT) + Nặn bánh trung thu (M) + Nặn thực phẩm cần cho bé (ĐT)
77	Phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh Dán hình người	- Sử dụng một số kỹ năng vẽ, nặn, xếp hình để tạo ra sản phẩm đơn giản: Tô màu bạn trai bạn gái; Dán hình người; Nặn thực phẩm cần cho bé	- HĐC: + Góc tạo hình: Vẽ, tô màu bạn trai, bạn gái; Tô màu các bộ phận cơ thể của bé + Nặn quả cam, chuối
79	Trẻ biết lăn dọc đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối.	- Sử dụng một số kỹ năng lăn dọc để tạo ra thực phẩm cần cho bé	

82	Vận động theo ý thích các bài hát trong chủ đề “Bản thân kỳ diệu của bé –tết trung thu”	- Vận động theo ý thích khi hát/nghe các bài hát, bản nhạc về chủ đề “Bản thân kỳ diệu của bé – tết trung thu”	- HĐH: + Biểu diễn văn nghệ - HĐC: + Hát và vận động các bài hát trong chủ đề “Bản thân kỳ diệu của bé- tết trung thu”
Tổng: 33 mục tiêu			

Người lập kế hoạch

Ký duyệt

Phạm Thị Thúy Nga